

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết một số Điều của Luật trật tự an toàn giao thông
đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 67/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết một số Điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, gồm:

a) Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

c) Quy định về thời gian, phạm vi hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Nguyên tắc chung

a) Hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Trong quá trình tham gia giao thông, chủ phương tiện, người điều khiển xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về người điều khiển phương tiện theo Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Phạm vi hoạt động

Xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh trừ đường cao tốc các tuyến đường, đoạn đường cấm.

Điều 3. Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là hoạt động do tổ chức, cá nhân sử dụng để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ có thu tiền hoặc nhằm mục đích sinh lợi.

2. Nguyên tắc chung

a) Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy tắc giao thông đường bộ, có trách nhiệm giữ an toàn cho mình và cho người khác.

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và các loại xe tương tự phải tuân thủ quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Quy định người điều khiển phương tiện



Người lái xe mô tô, xe gắn máy tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Quy định phương tiện vận chuyển

a) Việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Xe thô sơ khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Quy định thời gian, phạm vi hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Nguyên tắc chung

a) Hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Trong quá trình tham gia giao thông, chủ phương tiện, người điều khiển xe bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về người điều khiển phương tiện theo Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Thời gian hoạt động

Xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động 24/24 giờ hàng ngày.

3. Phạm vi hoạt động

a) Xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách được phép hoạt động trên các tuyến giao thông đường bộ tại các khu đô thị, khu du lịch trên địa bàn tỉnh (trừ tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động).

b) Xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động trên các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh (trừ tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn giao thông đường bộ đến các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có



gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa đăng ký tuyến đường, điểm đón trả khách, hàng hóa, thời gian hoạt động của phương tiện;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân các huyện, thành phố (nơi có doanh nghiệp đăng ký kinh doanh) thẩm tra phương án đăng ký khai thác kinh doanh và phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động theo phương án đăng ký của doanh nghiệp;

d) Chỉ đạo các phòng chuyên môn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức kiểm tra, hướng dẫn doanh nghiệp trong việc xây dựng phương án kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa, về thủ tục, điều kiện kiểm định xe bốn bánh có gắn động cơ theo quy định. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự và Công an các huyện, thành phố xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

đ) Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quyết định này và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự và Công an các huyện, thành phố và các lực lượng Cảnh sát khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn người dân thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho phương tiện bốn bánh có gắn động cơ đảm bảo điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, nắm bắt thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân quản lý sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức tuyên truyền, quản lý hoạt động kinh doanh của các đơn vị sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ để vận chuyển khách tham quan tại các khu du lịch trên địa bàn tỉnh.



4. Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ xác định, cắm biển báo điểm dừng, đỗ xe để đón, trả khách, xếp dỡ hàng hóa và biển báo quy định thời gian, tuyến đường hoạt động của các loại xe nêu trên trên địa bàn nhất là các khu du lịch.

c) Tổ chức quản lý hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; hoạt động kinh doanh của xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn; chỉ đạo các phòng chuyên môn, lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn

a) Tổ chức quản lý, lập hồ sơ danh sách, xác nhận đăng ký trang phục, màu áo (nếu có) của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn mình quản lý; Định kỳ hàng quý gửi báo cáo về UBND huyện, thành phố quản lý trực tiếp.

b) Quản lý các vị trí đón trả hành khách, hàng hóa trên địa bàn trên cơ sở đề xuất của chủ thể kinh doanh, đảm bảo trật tự vận tải, trật tự an toàn giao thông đường bộ, trật tự an toàn đô thị và vệ sinh môi trường.

c) Kiểm tra việc kê khai giá cước theo quy định, đơn đốc đơn vị kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, giám sát tình hình biến động giá cước, báo cáo UBND cấp huyện phục vụ công tác bình ổn giá.

7. Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương



có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 3 năm 2025. *tho*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội, Đơn vị tỉnh KG;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, lqkhanh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân

